

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/DS-ST
Ngày: 25-10-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui
và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Hồng**

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc A** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị L**, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị Mỹ A**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày:***

Chị Đỗ Thị Mỹ A có nợ tiền hội và tiền vay của chị như sau:

*** Tiền hội:**

Nguyên vào năm 2018 chị có tham gia góp hội (trong danh sách hội lấy tên Út Em) do chị Đỗ Thị Mỹ A làm đầu thảo, chị tham gia đây hội mùa hội 5.000.000đ, 03 tháng khai 01 lần khai vào ngày 25 (âm lịch) gồm có 12 phần hội trong đó chị tham gia 01 phần. Chị đã đóng cho chị A được 09 lần hội sống đến lần thứ 10 chị hốt hội số tiền hội mà chị nhận là 09 phần hội chết cụ thể : 5.000.000đ x 09 lần hội = 45.000.000đ sau đó chị A đưa cho chị 10.000.000đ và còn nợ lại chị 35.000.000đ. Sau đó chị A tuyên bố ngừng hội và hứa khi nào làm có tiền sẽ trả lần số tiền hội còn nợ lại chị là 35.000.000đ.

*** Tiền vay**

Ngày 16/06/2020 chị có cho chị A mượn số tiền 20.000.000đ, sau đó vài ngày chị A có mượn thêm số tiền 20.000.000đ tổng cộng chị A mượn chị 40.000.000đ. Do chị và chị A là chỗ quen biết nên khi vay có làm biên nhận nhận tiền và lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Chị và chị A có làm biên nhận nợ với nhau.

Chị đã nhiều lần điện thoại yêu cầu chị Đỗ Thị Mỹ A trả cho chị số tiền hội còn lại là 35.000.000đ và tiền vay là 40.000.000đ, tổng cộng là 75.000.000đ nhưng chị Đỗ Thị Mỹ A cố tình không trả cho chị làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị.

Nay chị Trương Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đỗ Thị Mỹ A phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hội là 35.000.000đ và tiền vốn vay là 40.000.000đ, tổng cộng là 75.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Theo tờ tường trình ngày 07 tháng 12 năm 2021 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Đỗ Thị Mỹ A trình bày:***

Vào tháng 02/2018 chị có gây hội mùa là 5.000.000đ chị rủ chị Trương Thị L chơi hội, 03 tháng khai 01 lần khai vào ngày 25 (âm lịch) gồm có 12 phần hội trong đó chị L tham gia 01 phần. Đến thời điểm tháng 02/2021 chị L đóng hội cho chị được 09 lần hội sống với tổng số tiền là 24.900.000đ, lúc này số người chơi hội mùa chung hốt nhưng không đóng lại vì số tiền không đóng quá lớn chị chàng hội không nổi, nên chị tuyên bố bãi hội, gom trả vốn từ từ cho hội viên còn sống. Đến tháng 06/2021 chị có gom trả cho chị L với số tiền là 10.000.000đ. Sau đó do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp đời sống kinh tế khó khăn nên chị gom hội của những hội viên đã chết không được. Chị đã nhiều lần trình bày lý do cho chị L biết và hứa sẽ cố gắng hoàn thành số tiền hội còn lại cho chị L trong thời gian sớm nhất.

Ngày 16/06/2021 chị có mượn tiền chị Trương Thị L với số tiền là 20.000.000đ sau đó vài ngày chị có mượn thêm tiền chị L với số tiền là 20.000.000đ. Tổng cộng chị mượn tiền chị L là 40.000.000đ mỗi tháng chị đóng lãi cho chị L số tiền là 2.400.000đ đến hết tháng 02/2021 chị đã đóng lãi cho chị L

tổng số tiền lãi là 17.200.000đ. Sau đó chị xin chị L cho chị ngừng đóng lãi, chị đi làm trả gốc từ từ do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp đời sống kinh tế chị gặp nhiều khó khăn nhưng chị L không đồng ý. Do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn hiện tại đang nuôi 03 con nhỏ ăn học dưới 18 tuổi nên đối với yêu cầu của chị L yêu cầu chị phải có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền hui là 35.000.000đ, tiền vốn vay là 40.000.000đ, tổng cộng là 75.000.000đ không yêu cầu tính lãi thì chị chỉ đồng ý trả cho chị L số tiền hui là 14.900.000đ, tiền vốn vay là 40.000.000đ, tổng cộng là 54.900.000đ.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

- Nguyên đơn đã nộp: giấy mượn tiền bản photo và bản gốc, giấy hui bản photo, bảng khai ý kiến, phiếu chuyển phát nhanh.

- Bị đơn đã nộp: tờ tường trình bản gốc.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập chị Đỗ Thị Mỹ A hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị A cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác, chị A biết rõ chị Trương Thị L kiện tranh chấp hợp đồng góp hui và hợp đồng vay tài sản với chị. Nên quyết định xét xử vắng mặt chị A theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng góp hui giữa chị Trương Thị L với chị Đỗ Thị Mỹ A là hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện. Chị L đã thực hiện nghĩa vụ là đóng hui cho chị A 01 dây hui được 09 lần số tiền là 45.000.000đ, đến lần thứ 10 chị hốt hui số tiền hui mà chị nhận là 09 phần hui chết cụ thể: $5.000.000đ \times 09 \text{ lần hui} = 45.000.000đ$, chị A đưa cho chị 10.000.000đ và còn nợ lại chị 35.000.000đ. Sau đó chị A tuyên bố ngừng hui và hứa khi nào làm có tiền sẽ trả lần số tiền hui còn nợ lại chị là 35.000.000đ.

[3] Đối với hợp đồng vay tài sản, chị L trình bày chị A có vay tiền của chị 02 lần tổng số tiền là 40.000.000đ, khi vay có viết biên nhận cho chị. Từ khi vay đến nay chị A không trả tiền vốn vay cho chị.

Nay chị yêu cầu chị Đỗ Thị Mỹ A phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hui là 35.000.000đ, tiền vốn vay là 40.000.000đ, tổng cộng là 75.000.000đ không yêu cầu tính lãi.

[4] Theo chị Đỗ Thị Mỹ A trình bày có trong hồ sơ: Vào tháng 02 năm 2018 chị có gậy hui mùa là 5.000.000đ chị rủ chị Trương Thị L chơi hui, 03 tháng khai 01 lần khai vào ngày 25 (âm lịch) gồm có 12 phần hui trong đó chị L tham gia 01 phần. Đến thời điểm tháng 02/2021 chị L đóng hui cho chị được 09 lần hui sống

với tổng số tiền là 24.900.000đ, lúc này số người chơi hội mùa chung hốt nhưng không đóng lại vì số tiền không đóng quá lớn chị chàng hội không nổi, nên chị tuyên bố bế hội, gom trả vốn từ từ cho hội viên còn sống. Đến tháng 06/2021 chị có gom trả cho chị L với số tiền là 10.000.000đ. Sau đó do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp đời sống kinh tế khó khăn nên chị gom hội của những hội viên đã chết không được. Chị đã nhiều lần trình bày lý do cho chị L biết và hứa sẽ cố gắng hoàn thành số tiền hội còn lại cho chị L trong thời gian sớm nhất.

Ngày 16/06/2021 chị có mượn tiền chị Trương Thị L với số tiền là 20.000.000đ sau đó vài ngày chị có mượn thêm tiền chị L với số tiền là 20.000.000đ. Tổng cộng chị mượn tiền chị L là 40.000.000đ mỗi tháng chị đóng lãi cho chị L số tiền là 2.400.000đ đến hết tháng 02/2021 chị đã đóng lãi cho chị L tổng số tiền lãi là 17.200.000đ. Sau đó chị xin chị L cho chị ngừng đóng lãi, chị đi làm trả gốc từ từ do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp đời sống kinh tế chị gặp nhiều khó khăn nhưng chị L không đồng ý. Do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn hiện tại đang nuôi 03 con nhỏ ăn học dưới 18 tuổi nên đối với yêu cầu của chị L yêu cầu chị phải có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền hội là 35.000.000đ, tiền vốn vay là 40.000.000đ, tổng cộng là 75.000.000đ thì chị chỉ đồng ý trả cho chị L số tiền hội là 14.900.000đ, tiền vốn vay là 40.000.000đ, tổng cộng là 54.900.000đ.

Trong các lần hoà giải chị A không yêu cầu tính khấu trừ lãi vào vốn. Chị A không có yêu cầu phản tố.

[5] Xét yêu cầu của bị đơn chị Đỗ Thị Mỹ A thừa nhận còn nợ chị L số tiền vốn vay là 40.000.000đ, tiền hội là 14.900.000đ, tổng cộng 54.900.000đ. Chị đồng ý trả cho chị L số tiền vốn vay là 40.000.000đ, tiền hội là 14.900.000đ, tổng cộng 54.900.000đ là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Trương Thị L yêu cầu chị Đỗ Thị Mỹ A phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hội là 35.000.000đ, tiền vốn vay là 40.000.000đ, tổng cộng là 75.000.000đ không yêu cầu tính lãi là có căn cứ chấp nhận phù hợp với Điều 463, 466, 468, Điều 471 Bộ luật dân sự.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Mỹ A nộp 3.750.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, **Điều 26** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị L.

[1] Buộc chị Đỗ Thị Mỹ A có trách nhiệm trả cho chị Trương Thị L số tiền hội là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), tiền vốn vay là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), tổng cộng là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Mỹ A nộp 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trương Thị L không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị L số tiền 1.995.000đ (Một triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0007835 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Vui

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Vui

